

Số: 878/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 754/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/. Ông Lê Long N, sinh ngày 22/05/1962; Căn cước công dân số: 0520xxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/05/2021; địa chỉ thường trú: 52/3/3 T, khu phố 32, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 196/54 V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Bà Đỗ Thị B, sinh ngày 12/12/1973; Căn cước công dân số: 0361xxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/02/2022; địa chỉ thường trú: 52/3/3 T, khu phố 32, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 196/54 V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Long N và bà Đỗ Thị B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123/93 của Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/1993 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên là Lê Hoàng D, sinh ngày 09/08/1995 và Lê Hoàng Khánh V, sinh ngày 16/11/2000, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Long N và bà Đỗ Thị B mỗi người chịu lệ phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu 0022545 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Long N và bà Đỗ Thị B đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 9 – TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Yến